TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐKDTM - ST Ngày: 27 – 11 – 2019 V/v Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần giải quyết việc kinh doanh, thương mại:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

- Thư ký phiên họp: Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh, thương mại thụ lý số: 14/2019/TLST - KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài",*

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 11/2019/QĐXXST – DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm số: 14/2019/QĐST – KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2019.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh, thương mại*: Công ty U.

Địa chỉ: Punturin, Thành phố V, Philippines.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Công ty Luật TNHH Cộng sự T, có trụ sở tại: đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày của ông , có số hộ chiếu, được cấp tại Đại sứ quán Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Philippines ngày 20/01/2016, là người đại diện theo pháp luật và Chủ tịch Công ty U, được Văn phòng Công chứng ATTY.CHARLYNN.LAO, thành phố M, Cộng hòa Philippines xác nhận ngày 27/6/2019 và được Đại sứ quán Việt nam tại Phi-líp-pin chứng nhận/hộ pháp hóa lãnh sự ngày 08/7/2019).

Người đại diện theo hợp pháp của Công ty Luật TNHH Cộng sự T: Bà

Ngô Quỳnh A, sinh ngày 15/9/1979, số CCCD …, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/9/2019; địa chỉ liên hệ: phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số .. ngày 26/11/2019 của ông Nguyễn Trung Nlà người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH Cộng sự T). Bà A có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Thép D.

Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Thép D*:* Bà Trần Mai Thị Bé L, chức vụ: Phó Tổng giám đốc, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 15/UQ-DNY/2019 ngày 14/11/2019 của ông Huỳnh Văn T, là người đại diện theo pháp luật và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty). Bà L có mặt

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Hồ sơ vụ kiện số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh, thương mại được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Phán quyết được ban hành bởi Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC), địa điểm trọng tài là nước Cộng hòa Singapo, được Tòa án xác định là phán quyết Trọng tài nước ngoài, theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại và Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việt Nam không có điều ước song phương với Singapore về công nhận và thi hành quyết định của Trọng tài nước ngoài. Tuy nhiên, Việt Nam có tham gia Công ước về công nhận và thi hành quyết định của Trọng tài nước ngoài của Liên hiệp quốc được thông qua tại New York ngày 10/6/1958, theo Quyết định số 453/QĐ – CTN ngày 28/7/1995 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam *(sau đây gọi tắt là Công ước New York 1958*). Nước Cộng hòa Singapo cũng là thành viên của Công ước New York 1958. Vì vậy, Tòa án áp dụng Công ước này để xem xét yêu cầu của Công ty U. Đồng thời tại Điều 5 của Công ước New York 1958 cho phép bảo lưu trật tự pháp luật, trật tự công cộng của quốc gia thành viên, do đó, Tòa án cũng áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó có Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Trọng tài thương mại 2010 để xem xét, giải quyết.

[2] Về thẩm quyền tiến hành tố tụng: Theo Phán quyết Hồ sơ vụ kiện số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết

23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC) *(sau đây gọi chung là Phán quyết số 23329)* thì người thi hành là Công ty Cổ phần Thép D, có trụ sở: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài theo các quy định tại khoản 5 Điều 31, điểm e khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đại diện Công ty U đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu gồm: Hợp đồng mua bán phôi thép cao cấp số DNY-UNI-12.06.2017 ngày 12/6/2017 giữa Công ty D với Công ty U (bản sao chứng thực kèm bản dịch chứng thực), Phán quyết số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC) (bản sao được hợp pháp hóa lãnh sự kèm bản dịch chứng thực), Phụ lục sửa đổi ngày 11/12/2018 của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG (bản sao được hợp pháp hóa lãnh sự kèm bản dịch chứng thực), về hình thức tài liệu là phù hợp với quy định tại Điều 4 Công ước New York 1958.

[4] Xét các điều kiện công nhận và cho thi hành phán quyết này thì thấy:

[4.1] Về thủ tục tố tụng trọng tài:

[4.1.1] Công ty U *(sau đây gọi tắt là Công ty U)* và Công ty Cổ phần Thép D *(sau đây gọi tắt là D)* có ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán 6000 tấn thép billeet cao cấp ngày 12/6/2017, với giá trị hợp đồng là 2,430,000.000 USD. Tại Điều 13 Hợp đồng này có thỏa thuận về trọng tài thương mại, cụ thể: *Hợp đồng này thuộc thẩm quyền tài phán của trọng tài quốc tế…tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trong tài theo quy tắc hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hội đồng gồm ba trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc hòa giải và trọng tài này. Địa điểm trọng tài sẽ được tiến hành tại Singapore".* Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về ngôn ngữ trọng tài, tính chung thẩm của phán quyết trọng tài, giá trị hiệu lực, giải thích và thực thi được điều chỉnh bởi pháp luật Singapore. Như vậy, các bên có thỏa thuận về trọng tài thương mại được bằng văn bản. Theo quy định tại Điều 74 và 86 của Bộ luật Dân sự và Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014, hai bên tham gia thỏa thuận trọng tài đều có năng lực pháp luật dân sự, thỏa thuận do người có tư cách đại diện theo pháp luật xác lập, không thuộc trường hợp không được công nhận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự và đoạn 2 Điều 5 của Công ước New York 1958. Đồng thời, thỏa thuận này là rõ ràng, đầy đủ, không bị hủy bởi Tòa án Singapore, đồng thời không thuộc trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo quy định tại Điều 18 Luật Trọng tài thương mại.

[4.1.2] Do phát sinh tranh chấp, ngày 28/12/2017, Công ty U nộp đơn khởi kiện tại Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC). Vào thời điểm nộp đơn, Quy tắc trọng tài của Tòa án Trọng tài quốc tế thuộc Phòng Thương mại Quốc tế được áp dụng là Bộ Quy tắt năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01/3/2017 *(sau đây gọi tắt là Quy tắc ICC 2017).*

[4.1.3] Tranh chấp giữa Công ty U và Công ty Cổ phần Thép D được giải quyết tại Phán quyết số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC). Phán quyết đã giải quyết đầy đủ các yêu cầu của Công ty U, là phán quyết cuối cùng, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực chung thẩm. Phán quyết này được xem xét công nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự và đoạn 5 Điều 5 của Công ước New York 1958. Mặt khác, Phán quyết giải quyết tranh chấp được các bên yêu cầu và không vượt quá thỏa thuận trọng tài nêu tại mục [2], không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự và đoạn 3 Điều 5 Công ước New York 1958.

[4.1.4] Quá trình tiến hành tố tụng trọng tài, thực hiện Điều 3 Quy tắc ICC 2017, ICC đã thông báo đến địa chỉ trụ sở của Công ty D các nội đung nêu trên, theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện Công ty U (đoạn 42, 43, 44, 45 Phán quyết 23329). Việc thông báo này là phù hợp với quy định tại Điều 12 Luật Trọng tài thương mại. Tại phiên họp ngày hôm nay, đại diện Công ty D xác nhận đã biết về nội dung khởi kiện trọng tài, việc chỉ định trọng tài, đồng thời không có ý kiến phản đối. Như vậy, D đã được thông báo kịp thời và hợp lệ về chỉ định trọng tài viên, thủ tục tố tụng trọng tài và nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty U, không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự và đoạn 3 Điều 5 Công ước New York 1958.

[4.1.5] Trong quá trình tố tụng trọng tài đến khi ban hành Phán quyết 23329 chỉ một trọng tài viên duy nhất. Theo thỏa thuận tại Điều 13 Hợp đồng mua bán 6000 tấn thép billeet cao cấp ngày 12/6/2017, thì "*tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trong tài theo quy tắc hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hội đồng gồm ba trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc hòa giải và trọng tài này.* Theo quy định tại Điều 30 Quy tắc trọng tài của Tòa án Trọng tài quốc tế thuộc Phòng Thương mại Quốc tế năm 2017, thì thủ tục rút gọn sẽ được ưu tiên hơn bất kỳ điều khoản trái thỏa thuận trọng tài, đồng thời thủ tục rút gọn sẽ được áp dụng nếu: giá trị tranh chấp không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 1 của Phụ lục VI (2.000.000 Đô la Mỹ) tại thời điểm được thông báo theo khoản 3 Điều 1 của Phụ lục này. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Phụ lục VI về thủ tục rút gọn, Ban thư ký ICC đã thông báo đến D về việc Công ty U yêu cầu áp dụng thủ tục rút gọn với một trọng tài viên được chỉ định theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Phụ lục VI và ấn định thời hạn trả lời 30 ngày, kèm theo phản hồi về nội dung

vụ kiện (đoạn 7, 8 mục B phần I của Phán quyết). Hết thời hạn phản hồi, D không có ý kiến phản đối. Tại phiên họp ngày hôm nay, D xác nhận đã biết và không phải đối một trọng tài tiến hành tố tụng. Do đó, việc một trọng tài ban hành Phán quyết 23329 là phù hợp với khoản 3 Điều 6 Quy tắc ICC 2017, không thuộc Điều 5 Công ước New York 1958. Tòa án chấp nhận việc tiến hành tố tụng và ban hành phán quyết được thực hiện bởi một trọng tài.

[4.2] Xét nội dung phán quyết phù hợp với pháp luật nội dung của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Phán quyết xem việc không giao hàng theo đúng số lượng, thời hạn ghi trong Hợp đồng mua bán 6000 tấn thép billeet cao cấp ngày 12/6/2017 của Công ty D là vi phạm hợp đồng. Nhận định này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 34 và khoản 1 Điều 37 Luật Thương mại. Phán quyết buộc Công ty D phải bồi thường thiệt hại do hành vi không thực hiện hợp đồng, giá trị bồi thường bằng giá trị khắc phục thiệt hại bằng phương thức mua bù đắp hàng hóa tương tự, với khối lượng nhỏ hơn, giá thành gần tương đương là phù hợp với khoản 2 Điều 41, 300, 301 và 302 Luật Thương mại. Tại phiên họp ngày hôm nay, đại diện D cũng không phản đối nội dung phán quyết. Do vậy, Hội đồng xét thấy việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Hồ sơ vụ kiện số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC) là phù hợp, không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên họp: đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của Công ty U, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Công ty U phải chịu lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326; điểm a, khoản 1 phần II Mục B Danh mục án phí, lệ phí tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

– Điều 4 và Điều 5 Công ước về công nhận và thi hành quyết định của Trọng tài nước ngoài của Liên hiệp quốc được thông qua tại New York ngày 10/6/1958;

– khoản 5 Điều 31, điểm e khoản 2 Điều 39 và điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 424, Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự.

– Khoản 12 Điều 3, Điều 12 và Điều 18 Luật Trọng tài thương mại

– Quy tắc trọng tài của Tòa án Trọng tài quốc tế thuộc Phòng Thương mại Quốc tế năm 2017.

– Điều 74 và 86 của Bộ luật Dân sự 2015;

– Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014

– Khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 41, Điều 300, Điều 301 và Điều 302 Luật Thương mại.

– Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty U đối với Công ty Cổ phần Thép D.

Tuyên bố:

1. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Hồ sơ vụ kiện số 23329/PTA/ASB/HTG ngày 19/10/2018 và Phụ lục của Phán quyết 23329/PTA/ASB/HTG ngày 11/12/2018 của Tòa án Trọng tài quốc tế của Phòng Thương mại quốc tế (ICC) về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán phôi thép cao cấp số DNY-UNI-12.06.2017 ngày 12/6/2017 được ký kết giữa Công ty U, địa chỉ: Punturin, Thành phố Valenzuela, Philippines với Công ty Cổ phần Thép D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Lệ phí giải quyết việc kinh doanh, thương mại Công ty U phải chịu là 3.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 3.000.000đ theo Biên lai thu ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Các bên đương sự có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên quyết định này.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tài các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu HS, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cao Văn Hiếu